FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD. **JOB BREAK DOWN SHEET** 000-1-FO-0022/03 Form: 000-1-Fo-0022 Phiên bản: 03 Công đoạn/ Sản phẩm: Polising JBS No: 4-OP-333-5-JBS-011-0001 Ver:4 Tài liệu liên quan: Ban hành đến: PRD, TRC Ban hành : Phan Thị Loan Ngày: 20/09/2024 Trang: 1/11 OP: OP:4-OP-333 Kiểm tra bởi : Đào Minh Liêm Ngày: 20/09/2024 QC: QC:4-QC-333 Người nhận: Người phê duyệt: Nguyễn Văn Tú Ngày: 20/09/2024 Chuẩn bị:

Máy móc/dụng cụ: jig mài;đĩa mài;vít lực;súng hơi,đồng hồ đo chiều dài,template

Vật tư:	/ật tư: Giấy Dusper , Cồn , tăm bông,giấy mài								
STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi		
1	Kiểm tra thiết bị và nhập chế độ mài	- Kiểm tra máy đầu ca theo hướng dẫn trên checksheet kiểm tra hàng ngày của PTE ban hành số : 000-5-CS-051	FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM PHIÉU KIÉM TRA HÀNG NGÀY MÀY POLISHING OFL-15, OFL-15A CHECK SHEET: 000-5-CS-051 Version: 12 Trang:1/5 1. PHAN YI ÁP DUNG APPLICATO: Ág dung tho mily Palibing OFL-15, OFL-15A 2. TALUES THAN HONG REFERENCE Manual Palibing OFL-15, OFL-15A 3. NGI DUNGCONTENT:	- Đảm bảo máy tốt khi sử dụng mài cho sản phẩm	¤	¤			
		- Kiểm tra máy và ghi nhận vào checksheet máy: kiểm tra mã số máy ghi trên check sheet đúng với máy đang sử dụng, thực hiện đầy đủ tất cả các mục trên checksheet máy yêu cầu, kiểm thực tế và đánh đúng vào checksheet.	Tháng/Nlàm (1). Mà số thiết bị (2): Chuyển (3): Leader (4): Ngày Kiểm ta: Kiểm tra: Vợ, na? Vý siến hộ Kiểm ta: Trai traing (3): (6): ngoal quan (6): với đã mài cầu qá jig van bình hỏi đóng (11): sống tài (12): họ là có đã mài chuyển đã mài trúc (10): noới đã mài (11): noới đã mài (11): noới đã mài (12): noới đã mài (13): noới đã mài (14): noới đã mà	PTE đã xem xét các mục kiểm cần thiết để kiểm tra máy , thực hiện đúng và đủ theo hướng dẫn để đảm bảo máy kiểm tra chính xác, ngăn ngừa máy hư mài sản phẩm hư hàng loạt	¤	д			
		 Chọn kiều kiện mài : Quét serial của sản phẩm vào chương trình EPS để xem điều kiện mài 	ECS+EPS Version: 2.0 / Software-owner: PRE1 PIC: Nguyennn-413 / Sub: Vuvd-412	 Đảm bảo mài đúng điều kiện của sản phẩm . Xem PS trên chương trình đảm bào sử dụng 	¤	¤			
		_ Mở nguồn : chờ máy khởi động và màn hình sáng ổn định .	POLISHING PROCESSES SELECT PROCESS-1 Mornguon H1.2	_ Mở nguồn chờ máy ổn định để đảm bảo máy tốt khi sử dụng	¤	¤			

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
		* Set chế độ mài trên máy : _ Nhấn nút "Manual" trên màn nhấn nút "Run" như H 1.2 cho máy khởi động khoảng 5 phút.	Nhán nút Manual Press Mon, -U281 g/Table rotate 0220 rpm Press Data 0850 g / Time Mon. 00 m 00 s Count RESEL 015 / Time 02 m 10 s SETTING ERROR MANUAL PROCESS H 1.3	_ Nhấn nút "Manual" trên màn để chuyển chế độ tiếp theo . Chương trình trên máy đã được lập trình sẳn nên thực hiện từng bước để cài chế độ mài cho sản phẩm	¤		
		_ Nhấn nút "Run" như H 1.2 cho máy khởi động khoảng 5 phút. Trong khi máy chạy kiểm tra độ ổn định của máy , máy quay đều không phát ra tiếng kêu lạ	Press Data 0850 g / Time Mon. 00 n 00 c Coant RESET 0015 / Time 02 FO	- Đảm bảo máy hoạt động tốt.	¤	п	
		- Máy cho ra giá trị sau khi chạy ổn định Lấy giá trị <u>Giá trị Press Mon</u> hiển thị trên máy ghi vào checksheet máy , giá trị phải đạt mới được sử dụng máy mài cho sản phẩm . Nếu giá trị không đạt báo leader kiểm tra H.15	Manual Process Press Setable Auto water Reset Rotate Auto water Reset Rotate Auto water Nhan nut MAIN Data) Jime Press 0300, -0312 g set 13b1 0200 0000 PPR Time 00 m 00 s	-Giá trị trên máy phải nằm thỏa yêu cầu vì đây là giá trị đã được PTE và PRE xem xét để sản phẩm mài good	¤	д	
		- Nhấn nút MAIN như H1.5 _ Tiếp tục nhấn PROCESS như H1.6	MAIN PARMAL. H 1.5	- Nhấn nút <mark>MAIN</mark> : cho máy chuyển kênh	¤		
			Nhán nút PROCESS 3	_ PROCESS : ra bảng nhập thông số cà đặt	¤		
		 Xem PS của sản phẩm nhập các thông số trên PS hướng dẫn để cài đặt mài cho 	Press Mon0281 g/Able rotate 0220 rpm Press Data 0350 g / Time Mon. 00 m 00 s Count RESET 0015 / Time 02 m 10 s	- Chọn đúng chế độ mài theo đúng yêu cầu và khách hàng	¤	¤	
			SETTING ERROR MANUAL PROCESS H 1.6		¤		

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
2	Chọn giấy mài,đệm mài , phương pháp dán giấy mài	*Chọn giấy mài, đĩa mài - 1. đĩa mài: Chọn đĩa mài theo PS hường dẫn H 2.1, giấy mài lấ đúng theo loại trên PS để dán vào đĩa theo đúng bước hướng dẫn trên PS	Đĩa: 540, 500 Giấy mài theo PS Đĩa: 510 Giấy Mài theo PS bước 2 Đĩa: 540 Giấy trong bước 3	- Chọn đúng đĩa mài và giấy mài cho các bước mài, để đảm bảo mài đúng điều kiện , sử dụng sai giấy và đĩa mài sẽ làm cho sản phẩm bị rớt , gây ra lỗi hư hàng loạt	¤	¤	
		- Nhận diện đĩa sắt: + Hàng có chế độ mài SPC (đầu ferule bằng). Sử dụng để mài: + 0.1. + Hàng có chế độ mài APC chưa Housing đầu Ferrule nghiêng).Sử dụng đế mài: +0.7. => Lấy đĩa +0.1 để sử dụng	Đĩa sắt Mặt sau gia (+0.1) H 2.1	_Đĩa sắt được thiết kế riêng theo loại Ferrule bằng và nghiêng , phải lấy đúng loại đĩa mài sản phẩm , lấy sai sản phẩm mài không đạt yêu cầu	¤	д	
		*Hướng dẫn kiểm soát số lần sử dụng giấy mài : xem PS 000-5-PS-011-0009	Bước mài	* Mỗi loại giấy mài số lần khác nhau nên phải mài đúng số lần	¤	¤	
		* Kiểm soát giấy trên máy mài : cài đặt số lần mài của giấy 1 tờ giấy trên máy theo	1 2 8	* Phải kiểm soát số lượng để không mài quá số lần , hoặc chưa đủ số lần đã thay . Set trên máy mỗi lần nhấn mài	¤	¤	¤
		từng loại bước mài . VD : mài 3 bước , set theo 3 bước riêng cho 3 máy H2.3	Count RESET 0015 / Time 02 m 10 s SETTING ERROR MANUAL PROCESS RUN H 2.3	máy sẽ đếm số lượng , nhìn đủ số lần thay thay giấy và reset lại , đảm bảo đúng số lần	¤	¤	¤

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
		+ set giấy cho bước mài nhám _ Xem PS số lần cho phép mài bước 1 , VD bước 1 cho phép mài 15 lần _ Chọn ô số 1 để bắt đầu cho bước mài nhám , mỗi lần chạy máy đếm số lượng khi hiển thị đủ 15 lần ta tiến hành thay giấy mài và Nhán Reset trở về 0 cho lần đếm mới cho tờ giấy mới thay . H2.4	H 2.4 hiển thị số lần đếm bước1	- Tránh lãng phí giấy mài hoặc sử dụng quá số lần qui định mài quá số lần sử dụng - > bề mặt không đạt.	¤	п	д
		 +Đối với bước mài tinh: VD: tờ giấy mài được sử dụng 12 lần mài -Chọn ô số 2 để bắt đầu cho bước mài tinh và khi máy chạy kết thúc chu kì mài sẽ hiển thị 1 lần sử dụng nhìn khi số hiển thị đủ 12 lần ta tiến hành thay giấy mài như H2.5. Nhấn Reset trở về 0 cho lần đếm mới 	MAIN MENU- - hiện thị số lần đếm bước 2 STEP Press Mon 12281 gr/Table rotate 1220 rpm Press Data 2001 - Time 00 m 01 s SETTING ERROR MANUAL PROCESS RUN H 2.5	_ Số lần mài các bước khác nhau set theo bước để mài đúng số lần	¤	¤	
		+Đối với bước mài bóng: VD: 1 tờ giấy mài được sử dụng 3 lần -Chọn ô số 3 để bắt đầu cho bước mài bóng và khi máy chạy kết thúc chu kì mài sẽ hiển thị 1 lần sử dụng nhìn khi số hiển thị đủ 3 lần ta tiến hành thay giấy mài như H2.7. Nhấn Reset trở về 0 cho lần đếm mới	hiển thị số lần đếm MAIN MENU- 1-007 (STOP) STEP Press Mon02221 gy Tably rotate 0220 rpm Press Data 2000 Time 00 m 00 s SETTING ERROR MANUAL PROCESS H 2.7 H 2.6	- Tránh lãng phí giấy mài hoặc sử dụng quá số lần qui định mài quá số lần sử dụng - > bề mặt không đạt.	¤	п	
		Set cho máy mới: +SV hiển thị tuổi thọ giấy mài +PV hiển thị số lần mài của giấy ,sau khi PV=SV cần phải thay giấy mới và nhấn nút "Reset" về 0	STEP Need to maintain 1328 X 16 2m 20 s Press Mon. 0312 s/Table rotate 0220 rpm Press Data 2000 / Time Mon. 00 m 00 s R O pv 2 pv 2 pv 0 pv 2 sv 1 ssr	Đảm bảo chất lượng khi mài và tránh sử dụng 1 tờ giấy mài quá nhiều lần sẽ làm chíp , xước bề mặt sản phẩm	¤	¤	

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
		Kiểm soát bằng cách ghi số lần trên giấy : Khi chỉ có 2 máy mài hoặc mài nhiều loại giấy thì có thể chọn cách ghi nhận số lần trên giấy	H 2.7 đánh số lần mài trên giấy bằng viết	_ Khi mài 2 máy nếu kiểm soát trên máy dễ nhấn sai bước và khó kiểm soát , nên chọn cách ghi để dễ thực hiện	¤	¤	¤
		-Dùng bút lông : Sau mỗi lần mài của từng bước , người mài đánh dấu ghi nhận số lần sừ dụng của giấy mài lên bề mặt tờ giấy mài bằng bút lông đen hoặc xanh như H2.8, đánh đủ số lần được phép mài tiến hành thay giấy mới	số lần mài H 2.8	_ Ghi nhận để biết số lần mài của mỗi tờ ,mài chưa đủ thay gây lãng phí , mài quá số lần dẫn đến rớt endface hoặc rớt Inter .	¤	я	
3	Cắt Fiber dư và Ring gauge	-Cắt Fiber thừa bằng Tool khí _ Mở nút khởi động H 3.1 - Tay cầm phần đuôi sắt của Ferule đẩy thẳng vào Ring gauge trênTool khí sau đó kéo thẳng ra, tool khí sẽ cắt bỏ phần Fiber thừa cũng đồng thời kiểm tra keo trên thấn ferrule như H3.2 * Chú Ý: Nếu đẩy Ferrule không vào được là do thân ferrule dính keo phải cạo keo sạch và dùng tâm bông vệ sinh sạch Ring	Nút mo/ tät H 3.1	Cho máy bắt đầu hoạt động -Giữ phần đuôi sắt Ferrule đẩy thẳng để tránh Fiebr gãy tại đuôi Tool được cải tiến kết hợp cắt và kiểm keo Khi đẩu ferrule không vào có thể do ring gauge dơ hoặc ferrule dính keo, vệ sinh sạch ring gauge hoặc cạo keo mới	n n		¤
		 * Yêu cầu : _ Luôn đeo kính khi cắt fiber _ Khi có mảnh fiber văng ra bàn phải dùng cây lăn fiber vệ sinh sạch 	H 3.3	_đeo kính để an toàn cho mắt _ Ngăn ngừa Fiber đâm vào tay khi thao tác , và ngăn ngừa fiber dính lên sản phẩm	¤	п	

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
		*Cắt Fiber thừa bằng Bacutter Dùng bar cutter có dán chấm đỏ để nhận dạng cho POI : tay giữ phần sắt của ferrule lấy barcutter khứa và gõ nhẹ cho fiber	H 3.4	- Sử dụng đúng loại bar cutter khi không có tool cắt hoặc tool	a a		
		- Kiểm tra đầu ferrule phải có keo, dùng ring gauge để kiểm tra keo trên thân: tay giữ ở phần sắt của ferrule đẩy thẳng vào	H 3.5 Φ 2.500 mm	- Không có keo đầu Repo nguy cơ bị big chip - Nắm ở đuôi ferrule nguy cơ	a		
		ring gauge đến phần đuôi , sau đó kéo ra , H3.5 .		- Không làm cong, gãy ngay đuôi keo.	¤		
		_ Khi đẩy ferrule không vào kiểm tra thân ferrule có keo thì dùng nắp cáp đen đậy lại để nhận diện,sau đó dùng dao lam để cạo keo trên thân Ferrule H 3.6, hoặc vệ sinh cục ring gauge H3.6	Không còn keo Epotek	* Ferrule dính keo khi mài có thể bị nghiêng khi gá vào Jig> lỗi Offset	д	¤	
		_ <mark>Yêu cầu</mark> : đeo kính vào bao tay gai khi cạo keo bằng dao lam	H 3.6	Đảm bảo an toàn		¤	
4	Kiểm tra vít lực Trước khi mài	-Lực được set trên Vít dựa theo loại conector và số lượng ferrule trên jig Số Kg trên Jig lực theo PS	KINY	- Đảm bảo lực xiết đúng yêu cầu	п	¤	
		-Vit lực được khoá ở vị trí cố định đầu tháng Leader kiểm tra lực H4	KG KG H 4	- Khóa để khi thao tác không làm sai lực xiết	¤	¤	
		* Qui định : Vít lực phải được kiểm tra lực vào đầu tháng và dán nhãn " Cấm điều chỉnh" khi nhấn bị rách phải báo Leader để kiểm tra lực		- Đảm bảo lực trên vít đúng	¤	д	

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
2	Dán giấy mài , gá hàng vào Jig và gá lên máy	*Phương pháp dán giấy mài lên đệm mài -Gắn đệm mài vào máy mài , vệ sinh sạch đĩa mài trước khi dán giấy mài .H5.1	lau sạch đĩa mài và xịt cho sạch trước khi dán H 5.1	_ Đảm bảo không bị bụi phía dưới giấy mài làm rớt endface sau khi mài , hoặc lkhông àm cho giấy sau khi dán bị bọt khí	¤	д	
		 Đặt giấy mài lên đĩa mài, canh ở giữa đĩa. Dùng thanh gặt nhựa kéo nhẹ giấy mài cho đến khi hết bọt khí như H 5.2 Bước này áp dụng cho giấy mới và khi đủ số lần thay giấy . Mặt nhám của giấy mài luôn hướng lên trêmlên 		- Bọt khí trên giấy mài làm ảnh đến bề mặt fiber và giảm tuổi thọ của giấy mài	д	¤	
		* Chọn Jlg mài : Chọn Jlg SC 36 , lực mài theo PS hướng dẫn		-Sử dụng đúng Jig mài và chế độ mài	¤	¤	
		 *Gá Ferrule vào Jig: - Đặt jig lên gá đỡ Jig, khi gá 2 tay cầm ferrule 2 bên gá vào vị trí thiết kế trênJig 		- Đặt đúng vị trí , gá 2 tay 2 bên nhanh hơn			¤
		cùng lúc H5.3 - Đầu ngón trỏ và giữa giữ ấn chặt xuống key đuôi ferrule , Dùng vít lực xiết chặt cho đến khi nghe tiếng kêu thì dừng lại ,thao	H 5.4	ule đúng tránh rớt ≱ không bị tuột	¤	¤	
		tác siết ốc 1/2 Jig sau đó tiếp tục lòng tay qua phía sau cord hình mũi tên xoay jig để siết 1/2 Jig còn lại H5.4		ốt quá trình mài.	¤	¤	
		-Dùng 2 ngón tay nới rộng các khoảng cách 2 sợi cord sao cho có thể đưa jig mài lên cần trục của máy cho thuận tiện H5.4	mở phần cord cho vào Gá trên máy	-Tránh gãy fiber khí gá jig	¤	¤	
		Chú ý: Thao tác phải chậm và nhẹ nhàng, tránh va quẹt vào gãy fiber và đuôi keo	H 5.4	-Tránh gãy fiber khí gá jig vào máy	¤	п	

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
6	Mài bước 1	Mài bước 1: Mài nhám -> Phá keo -Đặt đĩa mài lên máy mài		-Đúng chương trình mài : bước 1 mài phá keo , loại bỏ keo trên bề mặt	¤		
		- Kiểm tra chương trình trên máy theo đúng bước mài nhám , nhấn <mark>H3.0</mark>		, Đảm bảo chất lượng, không tớt Inter, endface	¤		
		+ Bấm nút " Run " máy chạy đồng thời nước "RO " cũng chảy ra (hệ thống nước " RO tự động ".		+ Hệ thống nước được kết nối tự động chảy ra khi nhấn nút run	¤	¤	
		_ Nếu hệ thống nước gặp trục trặc thì dùng bình có vòi đựng nước RO xịt vào đủ nước để máy mài	H 6.1	_ Đảm bảo khi mài phải có nước Ro trên máy để sản phẩm không bị chip xước	¤	¤	
		-Khi mài xong bước máy sẽ nâng cần trục đưa Jig lên ,dùng dụng cụ gạt sạch nước trên đĩa mài sau mỗi bước mài H 6.2		-Đảm bảo bề mặt ở các bước mài tiếp luôn đạt và không làm giảm tuổi thọ của giấy mài	¤		
		- Mỗi bước mài sử dụng một cây vệ sinh riêng có gắn số cho từng bước.	H 6.2				
		-Sau khi mài B1 lấy giấy kimwipe thấm nước RO để vệ sinh đầu Ferrule H6.3	H 6.4	-Đảm bảo không bị trượt tay làm gãy fiber	¤		
		Tiếp tục dùng giấy kimwipe để vệ sinh đĩa cao su sau mỗi bước mài , sau đó chuyển		- Đảm bảo Ferrule không còn dính keo	¤		
		qua bước mài tiếp theo H6.4 - Nhìn bằng mắt kiểm tra đầu Ferrule sạch		- Đảm bảo không hư giấy mài và đĩa cao su , đầu ferrule xịt sạch hạt mài	¤		
		keo hoàn toàn không còn keo Epotek trên bề mặt và nơi góc vát. H6.3	A 100 PM				
		Chú ý: Nếu phát hiện keo dính trên góc vát, tháo đầu Ferrule ra, phải dùng dao lam cạo sạch keo trước khi chuyển sang mài bước tiếp.	H 6.3	- Đảm bảo sạch keo			
		* Quy định : Dụng cụ vệ sinh đĩa mài và sản phẩm phải được ngâm rửa theo hướng dẫn trong PS và sử dụng đúng dụng cụ cho từng bước mài khác nhau .	Ferrule sạch keo đầu	-Đảm bảo dụng cụ sạch khi sử dụng vệ sinh đĩa mài và sản phẩm.Đảm bảo chất lượng khi mài	¤		

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
7	Mài bước 2	Mài bước 2: Mài tinh - Đặt đĩa mài lên máy mài B2, nhấn nút "RUN" trên máy để mài (máy phải được set chế độ mài theo PS: máy chạy đồng thời nước "RO" cũng chảy ra	H7.1	- Mài đúng bước , bước 2 mài phẳng các vết xước , vở lớn	¤		
		_ Sau khi máy ngừng lấy hàng thao tác vệ sinh như ở B1 , sau đó chuyển qua mài bước tiếp theo	H7.2	-Đảm bảo bề mặt ở các bước mài tiếp luôn đạt và không làm giảm tuổi thọ của giấy mài	¤		
8	Mài bước 3	Mài bước 3 : Mài bóng - Đặt đĩa mài lên máy mài B3, nhấn nút "RÙN" trên máy để mài (máy phải đựợc set chế độ mài theo PS) máy chạy đồng thời nước "RO " cũng chảy ra	H 8.1	- Mài đúng bước , bước 3 : đánh bóng bề mặt sản phẩm loại bỏ các vết chip xước nhỏ	д		
		Sau khi máy ngừng lấy hàng ra thao tác vệ sinh như ở B1 , sau đó đặt Jig mài lên gá chuẩn bị cho bước gở khỏi Jlg	Mai-Báng	-Đảm bảo vệ sinh sạch ferrule , đĩa mài sạch và không làm giảm tuổi thọ cảu giấy mài	¤		
		-Khi thay giấy mài , dùng giấy kimwiper vệ sinh sạch đỉa mài H8.3, dùng súng hơi xịt khô đĩa , dán giấy mài lên đĩa mài , số lần sử dụng của giấy mài dựa theo PS	H 8.2	- Đảm bảo đỉa mài sạch chuẩn bị cho Jig mài tiếp theo	¤		

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
9	Kết thúc công đoạn mài	* Tay giữ Jig mài lên gá, dùng Vít lục giác để tháo Ferrule ra khỏi jig mài H9.1 - Tay xoay jig ,tay cầm vít lực giác dùng ngón trỏ đỡ đầu jig để có điểm tựa khi tháo,vặn ốc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi tháo hết ốc - Tháo tác cầm cách đầu connector 150mm kéo hết lên 1 lần như H 9.2	H 9.1	-Tránh gãy fiber hay đuôi keo - Tránh làm trầy xước bề mặt Ferrule hoặc Connector, và tránh gãy fiber trong quá trình tháo	¤	n n	
		- Dùng súng hơi xịt khô đầu Ferrule H9.3 Chú ý:Không để bề mặt Ferrule chạm vào bất kỳ vị trí nào	H 9.3	- Tránh làm trầy xước bề mặt Ferrule hoặc Connector.	д	¤	
10	Repo hàng rớt	*ÁP DỤNG RE-POLISHING CHO CÁC FERRULE HOẶC CONNECTOR KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN BỀ MẶT. -Tuỳ theo mức độ chip , xước trên bề mặt khi kiểm tra ENDFACE> áp dụng bước mài lại "Re-Polishing" cho phù hợp. - Dùng đồng hồ "Dial Gauge" để kiểm tra chiều dài Ferrule trước khi gá vào jig mài Dựa vào hướng dẫn để biết chiều dài Ferrule được phép Repo H 10.1 - Phải Calib đồng hồ theo đúng master *Dựa vào PS để biết chiều dài Ferrule và chênh lệch độ dài giữa các Ferrule trên cùng một jig. - Dành cho trường hợp không đủ Ferrule * Đối với Jig 24 : Gá Ferrule theo Hình * Màu xanh: Nơi gắn Ferrule * Màu đỏ: Nơi để trống,	H 10.1 24 ferrules 16 ferrules	- Tránh gây ra lỗi rớt Offset và bán kính sau khi repo - Đảm bảo chiều dài đủ repo , nếu chiều dài ngắn không đủ repo thì lập NC không tiếp tục repo - Đảm bảo chiều dài đo được chính sát. -Lực mài sẽ phân bổ đều lên các đầu Ferrule /Connector -Tránh gây ra lỗi rớt Offset	n n	n	¤

STT	Bước Chính	Điểm Chính	Hình Ảnh	Lý do	Chất lượng	An toàn	Tiện lợi
		* Đối với Jig 12 : Gá Ferrule theo Hình * Màu xanh: Nơi gắn Ferrule	12 ferrules 10 ferrules	-Lực mài sẽ phân bổ đều lên các đầu Ferrule /Connector	¤		
		* Màu đỏ: Nơi để trống,	8 ferrules	-Tránh gây ra lỗi rớt Offset	¤		
		_ Chú ý: Thao tác các bước mài giống như các bước trên, khác thông số do số đầu ferrule không giống nhau					
			DEVICION HISTORY				

REVISION HISTORY

Ngày	Người ban hành	Phiên bản	Nội Dung		Lý do thay đổi	Người yêu cầu
Ngay	Người ban nami	rinen ban	Nội dung cũ	Nội dung mới	Ly do thay doi	Người yeu cau
D	Dương Sơn Ngọc Hải	1	Số : 001-5-JBS-POL-0104	4-OP-333-5-JBS-011-0001	Đổi fort mark mới	Bùi Hiếu Tỷ
15-Feb-15	Dương Sơn Ngọc Hải	2	000-1-Fo-0022 - Ver1	000-1-Fo-0022 - Ver 3	Form nâng Ver mới	Võ Đức Thắng
19-Feb-22	Trần Thị Thoại Mỹ	3	Hướng dẫn set giấy mài reset cho máy	Hướng dẫn setup máy kiểm soát giấy mài cho all model	Kiểm soát giấy mài	Ngô Đình Duy Tân
20-Sep-24	Phan Thị Loan	4	1/Mục 9: Gỡ từng đầu Ferrule ra khỏi jig 2/Mục 3:Dùng băng keo vàng nhận diện đầu Ferrule dính keo	1/Cầm cách đầu connector 150mm kéo hết lên 1 lần. 2/Dùng náp cáp đen đậy để nhận diện ferrule dính keo H3.6	Chuẩn hóa thao tác theo cải tiến QCC hàng ngang	Nguyễn Văn Tú